

Số /BC-STC

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2023.

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG THÁNG 09 NĂM 2023**

**I - Tổng quan tình hình giá cả thị trường tháng 09 năm 2023**

Giá cả thị trường tháng 09 năm 2023 tăng so tháng trước. Chỉ số giá tháng 09/2023 tăng 0,25% so tháng 08/2023.

**Biểu chỉ số giá tháng 09/2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

(Theo số liệu của Cục Thống kê Bắc Ninh)

S T T	Nội dung	Mã số	Chỉ số giá tháng 09/2023 so với (%)				BQ cùng kỳ (%)
			Kỳ gốc 2019	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
<b>I</b>	<b>Chỉ số giá tiêu dùng</b>	<b>C</b>	<b>110,49</b>	<b>103,37</b>	<b>103,85</b>	<b>100,25</b>	<b>103,03</b>
1	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	01	113,76	101,73	102,97	100,40	103,06
	Trong đó: - Lương thực	011	122,14	109,73	109,58	102,41	104,34
	- Thực phẩm	012	112,49	100,20	102,29	100,05	101,94
	- Ăn uống ngoài gia đình	013	114,97	104,26	102,50	100,84	107,35
2	Đồ uống và thuốc lá	02	104,74	102,22	102,48	100,00	102,35
3	May mặc, mũ nón, giày dép	03	108,49	103,88	102,72	100,01	103,81
4	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	04	120,45	109,31	108,63	100,06	107,86
5	Thiết bị và đồ dùng gia đình	05	106,60	101,90	101,34	100,11	102,17
6	Thuốc và dịch vụ y tế	06	102,55	99,96	99,92	100,00	100,25
7	Giao thông	07	105,49	101,77	104,37	100,74	95,51
8	Bru chính viễn thông	08	98,40	98,84	98,91	100,00	99,36
9	Giáo dục	09	105,66	100,75	100,61	100,31	101,79
10	Văn hóa, giải trí và du lịch	10	<b>98,91</b>	107,07	106,59	100,10	105,08
11	Hàng hóa và dịch vụ khác	11	<b>112,36</b>	106,72	106,43	100,53	104,33
<b>II</b>	<b>Chỉ số giá vàng</b>	<b>IV</b>	<b>146,17</b>	<b>110,15</b>	<b>106,60</b>	<b>100,84</b>	<b>103,18</b>
<b>III</b>	<b>Chỉ số giá Đô la Mỹ</b>	<b>2U</b>	<b>104,31</b>	<b>102,63</b>	<b>100,39</b>	<b>101,56</b>	<b>102,53</b>

## **II. Phân tích chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tỉnh Bắc Ninh trong tháng 09 năm 2023;**

### **1. Một số nguyên nhân tác động đến CPI trong tháng 09/2023 :**

11 nhóm mặt hàng tác động lên CPI tháng 09/2023, cụ thể:

- Có 07/11 nhóm hàng biến động tăng bao gồm nhóm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống; Nhà ở chất đốt và VLXD; Thiết bị và đồ dùng gia đình; Giao thông; Giáo dục; Văn hóa giải trí và du lịch; Hàng hóa và dịch vụ khác.

- Có 04/11 nhóm có chỉ số ổn định so tháng trước: Đồ uống và thuốc lá; May mặc mũ nón và giày dép; Thuốc và dịch vụ y tế; Bưu chính viễn thông.

### **2. Tình hình biến động CPI trong tháng 09 năm 2023:**

- Chỉ số CPI tháng 09 năm 2023 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Lương thực và thực phẩm tăng

+ Nhà ở và VLXD tăng

+ Văn hóa giải trí tăng

+ Hàng hóa và dịch vụ khác tăng...

## **III - Diễn biến giá thị trường từng mặt hàng trong tháng 09 năm 2023**

### **1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống**

a) Lương thực:

Mặt hàng lương thực trong tháng 09/2023 tăng so tháng trước 2,41%.. Thóc tẻ thường bình quân ở mức 9.000 - 9.500 đ/kg (tăng 600đ/kg so tháng trước), gạo tẻ thường giá bình quân 13.500 -14.000đ/kg, (tăng 400đ/kg so tháng trước), gạo tám thơm Quê Võ 16.000-16.500đ/kg (tăng 500đ/kg so tháng trước), gạo nếp cái hoa vàng loại 1 dao động trong khoảng 29.000-30.500đ/kg (tăng so tháng trước 500đ/kg).

b) Thực phẩm:

- Mặt hàng thực phẩm trong tháng 09/2023 tăng nhẹ so tháng trước 0,05%. Thịt lợn thăn giá 120.000-123.000đ/kg (tăng 1.000đ/kg so tháng trước), thịt lợn mông sấn giá dao động 88.000 -98.000đ/kg (tăng 1.000đ/kg so tháng trước), thịt bò thăn loại 1 giá 250.000 -263.000đ/kg (tăng so tháng trước 1,000đ/kg), gà công nghiệp làm sẵn giá 95.000đ/kg (ổn định so tháng trước), gà ta còn sống loại 1 giá 130.000-135.000đ/kg (ổn định so tháng trước), giò lụa loại ngon giá 140.000-145.000đ/kg (ổn định so tháng trước), cá quả 0,5kg giá 75.000đ/kg (ổn định so tháng trước), cá chép >1kg giá 80.000đ/kg (ổn định so tháng trước).

- Giá các loại rau trong tháng 09/2023 ổn định so tháng trước. Bí xanh giá 11.500đ/kg (ổn định so tháng trước), cà chua Việt Nam giá 13.000 - 13.500đ/kg (ổn định so tháng trước), rau muống 9.000đ/bó (ổn định so tháng trước), mồng toi 5.000 đ/bó (ổn định so tháng trước), rau cải 7.000đ/bó (ổn định so tháng trước)...

## 2. Vật tư nông nghiệp

- Giá giống ngô, giống hạt rau ổn định so tháng trước. Giống ngô HN88 cấp F1 giá 600.000đ/kg.

- Các loại giống hạt rau gồm: Củ cải tuyền cao sản VA 2014 giá 8.000đ/25gam, cải bẹ mào gà giá 8.500đ/20gam, cải mào gà giá 20.000đ/lạng, cải mơ dâm TN 22 giá 8.000đ/50gam, đậu cô ve lùn cao sản hạt nâu 554 giá 9.000đ/50gam.

- Vắc xin: Vắc xin lở mồm long móng giá 800đ/liều, vắc xin tai xanh (PRRS) giá 4.500đ/liều, vắc xin tụ huyết trùng 4.500đ/liều, vắc xin dịch tả lợn 4.500đ/liều, vắc xin cúm gia cầm 175đ/liều (tính hỗ trợ), vắc xin dịch tả vịt 600đ/liều.

## 3. Đồ uống và thuốc lá:

Giá tháng 09/2023 ổn định so tháng trước 0,11%: Nước khoáng lavie giá 4.000đ/chai, rượu vang nội Thăng Long loại 750ml giá 52.000đ/chai (ổn định so tháng trước), nước giải khát có ga Cocacola thùng 24 lon 330ml giá 200.000đ/thùng (ổn định so tháng trước), bia lon Hà Nội thùng 24 lon 330ml giá 240.000đ/thùng (ổn định so tháng trước)...

## 4. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt:

Chỉ số nhóm này tăng nhẹ so tháng trước 0,06%. Giá ga sheel trong tháng 09/2023 tăng so tháng trước. Giá bán ra 440.000đ/bình ; sắt phi 6,8 Thái Nguyên 18.000đ/kg...

## 5. Thuốc chữa bệnh cho người:

Giá tháng 09/2023 ổn định so tháng trước.

## 6. Dịch vụ y tế:

Giá mặt hàng này ổn định so tháng trước, trên địa bàn tỉnh đã ban hành:

- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh.

- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Kinh Bắc.

- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh.

## 7. Giao thông:

Chỉ số nhóm này tăng 0,74% so tháng trước. Giá trông giữ xe máy ban ngày 5.000đ/lượt, giá trông giữ ô tô ban ngày 24.000đ/lượt, giá cước ô tô đi đường dài 90.000đ/vé/lượt (Bắc Ninh - Phú Thọ), cước xe buýt công cộng 10.000đ/vé/lượt, giá cước taxi Mailinh 11.000đ/km.

## 8. Dịch vụ giáo dục:

Dịch vụ giáo dục trường mầm non công lập (Khu vực I); dịch vụ giáo dục trường trung học cơ sở công lập (Khu vực I); dịch vụ giáo dục trường trung học phổ thông công lập (Khu vực I); dịch vụ giáo dục đào tạo nghề công lập, dịch vụ giáo dục đào tạo trung cấp thuộc cấp Bộ quản lý (trường cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh hệ cao đẳng): 500.000đ/tháng, dịch vụ giáo dục đào tạo cao đẳng công lập (trường cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh hệ cao đẳng): 520.000đ/tháng.

## **9. Văn hóa, giải trí và du lịch:**

Giá mặt hàng này tăng so tháng trước 0,1%. Giá du lịch Bắc Ninh-Hạ Long 2 ngày 1 đêm trong tháng 09/2023 là 920.000đ/người/lượt (tăng 20.000đ/người/lượt); phòng khách sạn 3 sao 2 giường giá 920.000đ/phòng/ngày/đêm (tăng 20.000đ/người/ lượt); phòng khách sạn tư nhân 1 giường 620.000đ/ngày/đêm (tăng 20.000đ/người/ lượt).

## **10. Vàng và Đô la Mỹ**

- Giá vàng trong tỉnh tháng 09/2023 tăng 0,84% so tháng trước. Do ảnh hưởng của giá vàng thế giới giảm. Tính chung, bình quân giá vàng bán ra trong tháng 09/2023 ở mức 5.690.000đ/chỉ, so với tháng trước tăng 47.000đ/chỉ;

- Giá đô la Mỹ tháng 09/2023 So với tháng trước biến động tăng 1,56%. Giá bán USD bình quân bán ra phổ biến ở mức 24.286/USD, tăng 375 đ/USD so tháng trước.

## **IV. Tình hình thực hiện công tác quản lý giá tháng 09/2023, chương trình công tác tháng 10/2023;**

### **1. Kết quả công tác quản lý giá tháng 09/2023:**

**1.1. Thường xuyên theo dõi diễn biến, giá cả thị trường các mặt hàng tiêu dùng, thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính kịp thời, đúng quy định.**

**1.2. Công tác quản lý bình ổn giá cả thị trường:** Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các đơn vị.

### **1.3. Công tác tham gia, phối hợp cùng các ngành**

- Thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự.

- Tham gia góp ý với Bộ, ngành:

+ Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính về báo cáo đánh giá và đề xuất nội dung xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 25/2014/TT-BTC;

+ Sở Tài nguyên và Môi trường về cử người tham gia Tổ công tác để chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án đất dân cư dịch vụ;

+ Sở Xây dựng về góp ý dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của BXD;

+ Cục Dự trữ khu vực Hà Bắc về cung cấp thông tin ban hành quy định giá cước vận chuyển hàng hóa bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

### **1.4. Công tác xác định giá đất và quyết toán tiền sử dụng đất:**

Đang Quyết toán tiền sử dụng đất dự án Khu nhà ở thôn Đông Bích, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong của Công ty TMDV và XD Yên Mai - TNHH.

### **1.5. Công tác xác định tiền bồi thường, GPMB vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp:**

Đang xác định các khoản được trừ về tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào số tiền thuê đất phải nộp của Tổng công ty Viglacera và Công ty VSIP Việt Nam để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Yên Phong và Khu công nghiệp VSIP;

## **1.6. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

- Tiếp tục xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;
- Nghiệm thu, bàn giao phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Bắc Ninh;

## **1.7. Công tác thẩm định giá hàng hóa, dịch vụ**

Tiếp tục hướng dẫn Công ty CP An Thịnh và Công ty Cổ phần đầu tư phát triển An Việt xây dựng phương án điều chỉnh giá nước sạch.

## **2. Chương trình công tác tháng 10 năm 2023**

- Tiếp tục triển khai xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;
  - Dự thảo Văn bản thẩm định phương án giá đất đề đề xuất, báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất xem xét tại phiên họp thẩm định phương án giá đất, làm cơ sở trình UBND tỉnh xác định giá tính thu tiền sử dụng đất, giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất; giá tính tiền thuê đất các dự án của các doanh nghiệp được nhà nước cho thuê đất;
  - Quyết toán tiền sử dụng đất các dự án;
  - Thẩm định phương án giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo quy định;
  - Xác định giá trị tiền bồi thường giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất phải nộp;
  - Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại tỉnh Bắc Ninh;
  - Xác định giá trị còn lại đã đầu tư vào đất thu hồi của các doanh nghiệp;
  - Tổ chức nắm thông tin giá cả thị trường các mặt hàng tiêu dùng làm cơ sở tổng hợp báo cáo Cục quản lý giá - Bộ Tài chính và UBND tỉnh;
  - Thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự;
  - Đôn đốc các đơn vị thực hiện đăng kí, kê khai giá;

Trên đây là báo cáo giá cả thị trường tháng 09/2023. Chương trình công tác giá tháng 10 năm 2023 của Sở Tài chính Bắc Ninh trình Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính), UBND tỉnh biết và chỉ đạo./.

### ***Nơi nhận:***

- Cục QL giá - Bộ Tài chính;
- VPTU, UBND tỉnh;
- Các tỉnh bạn;
- Phòng TC-KH các huyện, TX, TP;
- Lưu VT, QLG(2).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đình Huân**